

Bản án số: 16/2020/HS-PT

Ngày: 25 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Bà Phạm Thị Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Huỳnh Đức, ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký
Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét
xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng
01 năm 2020 đối với bị cáo Lê Huỳnh P do có kháng cáo của bị cáo Lê Huỳnh P
đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019
của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Huỳnh P (N), sinh 1998 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp SL, xã V, huyện S,
tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới
tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh G, sinh
1969 và bà Huỳnh Thị L, sinh 1968; chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ
hai; có vợ tên Nguyễn Tuyết C và 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Chưa;
bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Tiến V – Văn phòng luật sư Trần
Tiến V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh 1975; nơi cư trú: Ấp HP, xã ĐT,
huyện S, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Phan Công M, sinh 1992 (vắng mặt).
2. Chị Võ Thị Tuyết N, sinh năm 1987 (có mặt).
3. Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1993 (vắng mặt).
4. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

5. Bà Trần Tuyết V, sinh năm 1979 (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1978 (vắng mặt).

7. Bà Huỳnh Thị L, sinh 1968 (có mặt).

(Trong vụ án, bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 09/8/2019, Lê Huỳnh P (N) và Nguyễn Văn V (V Bò) đang ngồi uống bia tại quán TN thuộc ấp ĐS 2, thị trấn NS, huyện S thì gặp Nguyễn Văn Đ (M) cùng Võ Thị Tuyết N, Phan Công M và Trần Thị Cẩm T đi vào quán và ngồi cách bàn của P và V khoảng 10m nên V kêu Đ qua bàn uống chung ly bia. Sau khi uống xong, Đ về bàn của mình ở gần đó. Lúc này, do đã say rượu nên P nhờ người bạn tên T (chưa xác định họ tên và địa chỉ cụ thể) đến chở về nhà dùm. Trên đường về, P nhớ lại chuyện bị Đ chửi khoảng 15 ngày trước nên P kêu T chở lại nhà người dì tên Nguyễn Thị Xuân H (L) để lấy cây gậy ba khúc bằng kim loại mà P giấu ở bãi sạt vụn trước nhà của H rồi quay lại quán Thiên Nhiên. Khi đến nơi, P đi thẳng vào bàn Đ đang ngồi dùng tay phải cầm cây gậy ba khúc đánh liên tiếp vào người của Đ gây thương tích, trong khi đó T cũng cầm cây gậy ba khúc bằng kim loại đánh trúng vào lưng và vai của Đ và được mọi người can ngăn thì P lên xe mô-tô để T chở về nhà. Trên đường về, P ném bỏ cây gậy ba khúc xuống cầu khu dân cư Bắc Sơn, thị trấn Núi Sập còn Đ được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang. Đến ngày 21 tháng 8 năm 2019, P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Không.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 297 ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận bị hại Nguyễn Văn Đ:

- Sẹo đỉnh - chàm phải kích thước 1.5 x 0.3cm, phẳng, sậm màu, bờ nham nhở: 01%.

- Sẹo trán phải kích thước 5.5 x 0.2cm, hồng, hơi lồi, bờ không gọn: 03%.

- Sẹo xây xát mu bàn tay phải kích thước 1.5 x 0.5cm + 0.5 x 0.1cm, gây xương đốt bàn ngón IV, V bàn tay phải, điều trị bảo tồn: 08%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Tại Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Huỳnh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Huỳnh P (N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh P (N) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định.

Ngày 02/12/2019, bị cáo Lê Huỳnh P có đơn kháng cáo với nội dung: Kết luận giám định tỷ lệ thương tật của bị hại chưa chính xác, cần thiết cho giám định lại để làm cơ sở cho Tòa án cấp phúc thẩm đưa vụ án ra xét xử theo quy định; xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt, rút lại yêu cầu xin giám định lại tỷ lệ thương tật của bị hại. Bị cáo P thừa nhận khoảng 21 giờ ngày 09/8/2019, bị cáo đang uống rượu tại quán TN với V thì thấy bị hại Nguyễn Văn Đ đi vào quán, anh Đ có qua bàn uống bia với V. Sau đó bị cáo điện thoại cho bạn tên T (không biết địa chỉ cụ thể) chở về nhà, trên đường về bị cáo nhớ lại việc trước đây bị anh Đ chửi trong lúc đánh bóng chuyền, nên về lấy cây gậy ba khúc làm bằng kim loại trở lại quán TN để trả thù. Khi đến bị cáo đi thẳng vào quán thấy anh Đ ngồi quay mặt vào trong, từ phía sau bị cáo dùng gậy đánh nhiều nhát vào người của anh Đ gây thương tích rồi bỏ ra về. Bị cáo xác định thương tích của anh Đ là do bị cáo gây nên, bị cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ như: Hiện nay là lao động chính trong gia đình, chưa tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin được hưởng án treo

Bị hại Nguyễn Văn Đ: Thống nhất lời khai của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo Tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở xác định bị cáo P đã dùng cây gậy ba khúc làm bằng kim loại đánh gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 12%, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được giám định lại, xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị cáo rút yêu cầu giám định lại, chỉ yêu cầu được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên cấp

sơ thẩm đã có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, căn cứ vào Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo gây thương tích cho bị hại 12%, có hai tình tiết tăng nặng định khung tại khoản 1 là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, nhưng cấp sơ thẩm lại áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết tăng nặng tại điểm d khoản 1 Điều 52 là không đúng, cần rút kinh nghiệm.

Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư phát biểu lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Đầu thú, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả xong cho người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong thời gian được tại ngoại chấp hành tốt các quy định của pháp luật, hiện tại bị cáo có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Trong vụ án còn có đối tượng T dùng cây gậy 3 khúc đánh bị hại 1 cái vào tay chưa được cơ quan điều tra làm rõ đối với thương tích của bị hại. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo cho bị cáo P được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo không tranh luận hay bào chữa bổ sung.

Viện kiểm sát đối đáp: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm rõ về kết luận giám định đối với thương tích của bị hại, bị hại chỉ có 3 thương tích, bị hại cũng xác định bị T đánh 1 cái vào cánh tay, nhưng không giám định đối với thương tích do T gây nên và xác định các thương tích được giám định đều do bị cáo gây ra. Riêng các tình tiết giảm nhẹ người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo thì cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ, nên vẫn giữ nguyên ý kiến đã phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Huỳnh P kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng Phan Công M, Trần Thị Cẩm T, Nguyễn Văn V, Trần Thị Tuyết V, Nguyễn Thành Tr. Tuy nhiên họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm

ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại đơn kháng cáo ngày 02/12/2019 bị cáo cho rằng kết luận giám định tỷ lệ thương tật của bị hại chưa chính xác, cần thiết cho giám định lại, tại phiên tòa bị cáo rút lại yêu cầu này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 297 ngày 03/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở nêu trên có căn cứ xác định: Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ bị cáo Lê Huỳnh P đã có hành vi dùng gậy ba khúc làm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Đ với tỷ lệ thương tật được giám định là 12%, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo P, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có vợ con, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi việc. Tuy nhiên chỉ một mâu thuẫn không đáng có giữa bị cáo và người bị hại trong lúc chơi thể thao đã xảy ra 15 ngày trước, đến ngày 09/8/2019 khi nhớ lại thì bị cáo muốn trả thù, bị cáo dùng gậy ba khúc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh nhiều nhất vào cơ thể người bị hại, kể cả phần đầu là nơi xung yếu của cơ thể gây thương tích cho bị hại 12%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất côn đồ chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ có thể giải quyết được.

Về tỷ lệ thương tích của bị hại: Người bào chữa cho bị cáo cho rằng ngoài bị cáo còn có đối tượng tên T gây thương tích ở cánh tay cho bị hại nên cần xem xét tỷ lệ thương tật của bị hại trong kết luận giám định. Xét thấy, tại phiên tòa bị hại trình bày chính bị cáo gây nên các thương tích đã được ghi nhận trong kết luận giám định, còn đối tượng T có đánh bị hại một cái vào cánh tay, nhưng không giám định. Hơn nữa thương tích của bị hại được giám định là ở mu bàn tay phải chứ không phải ở cánh tay và tại phiên tòa bị cáo cũng không yêu cầu giám định lại, nên người bào chữa cho bị cáo yêu cầu xem xét lại kết luận giám định là không có cơ sở.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Xuất thân từ thành phần lao động nghèo, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có

phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai rõ hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo được số tiền 50.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 2 năm tù là đúng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới do đó không có cơ sở xem xét.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do thương tích của bị hại là 12% và thuộc hai trường hợp là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”, tuy nhiên cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 cho bị cáo là không chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ, xem thường pháp luật sẵn sàng gây thương tích cho bị hại chỉ vì mâu thuẫn không đáng có, cho thấy tính nguy hiểm trong hành vi phạm phạm tội của bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, do đó bị cáo xin hưởng án treo là không được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc xin hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng

Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huỳnh P về việc yêu cầu được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 27/11/ 2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huỳnh P 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Huỳnh P phải chịu án phí 200.000 đồng.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Thoại Sơn (2);
- Công an huyện Thoại Sơn (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phượng